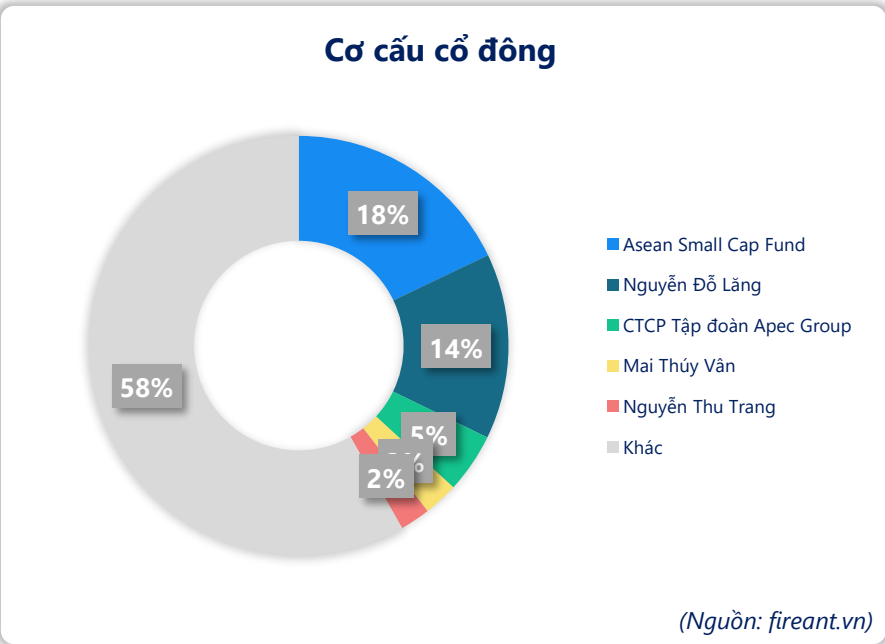
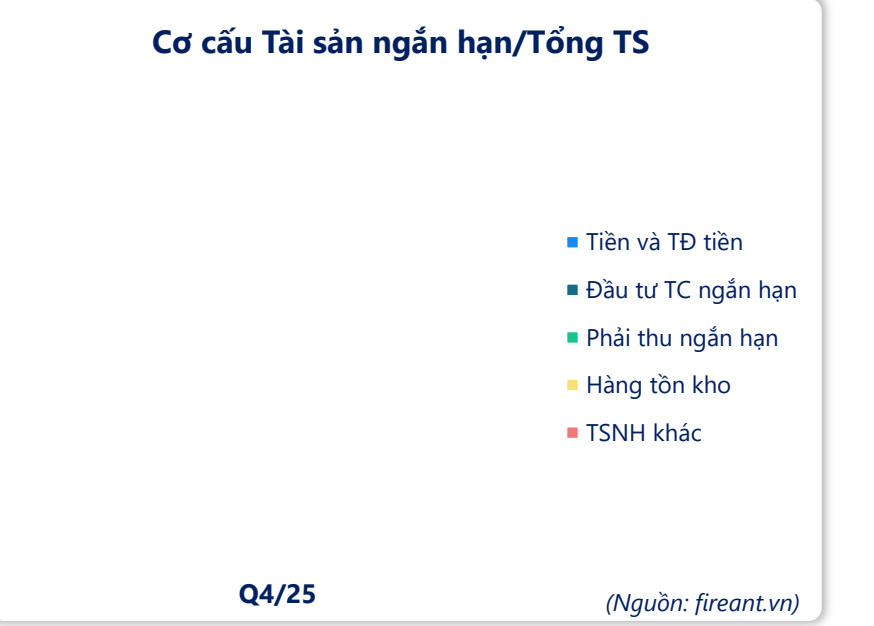
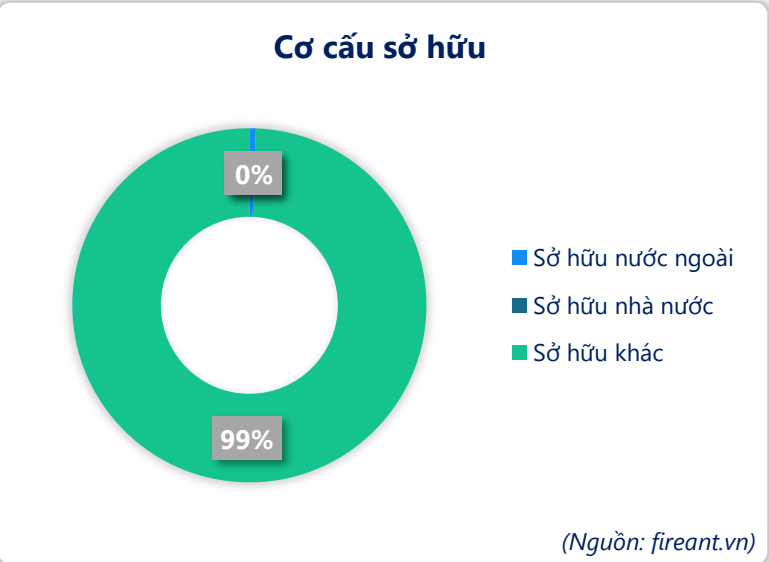
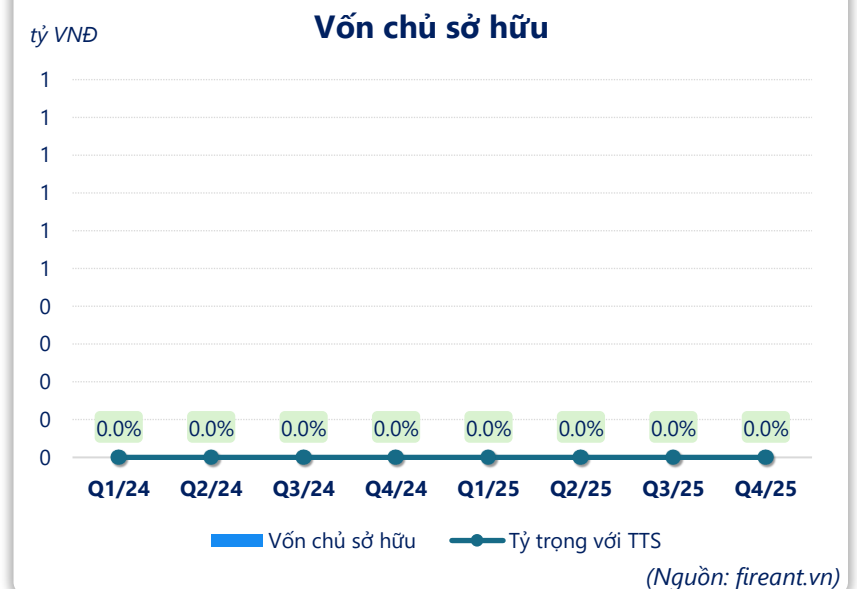
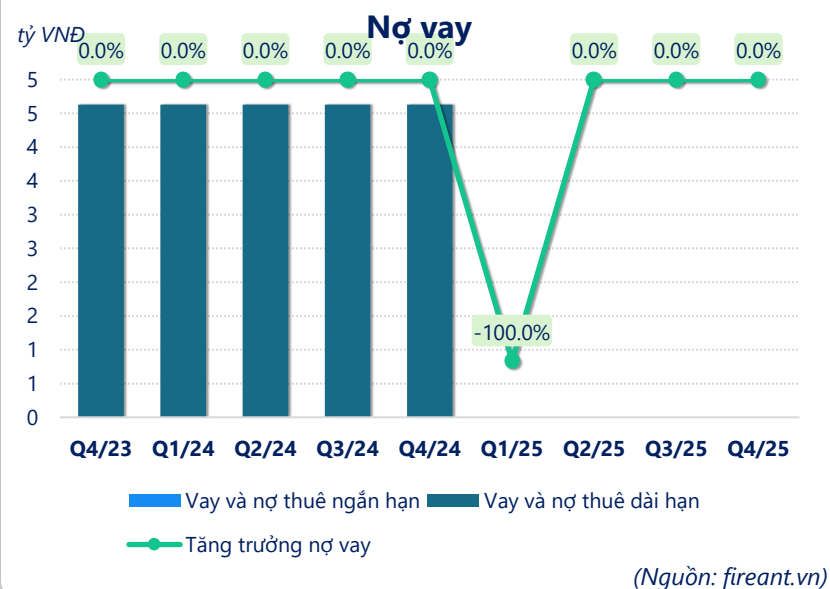
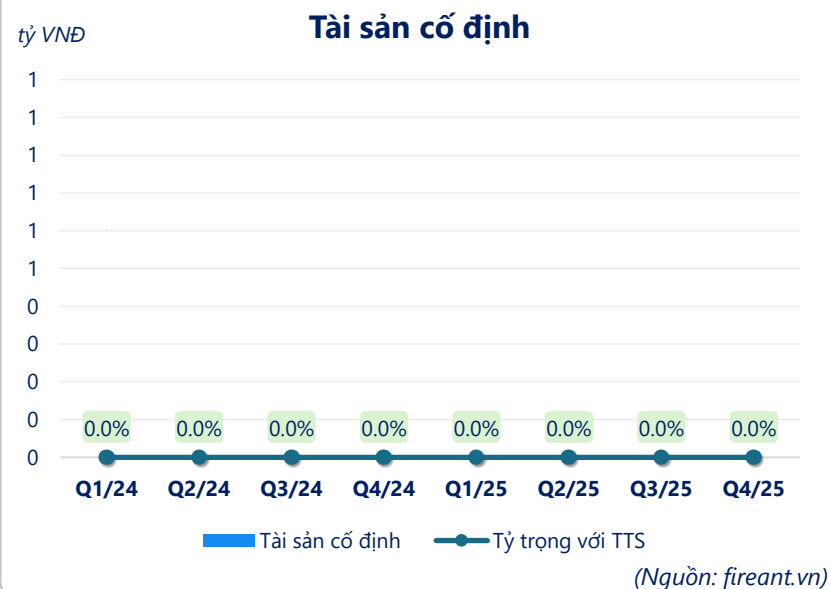
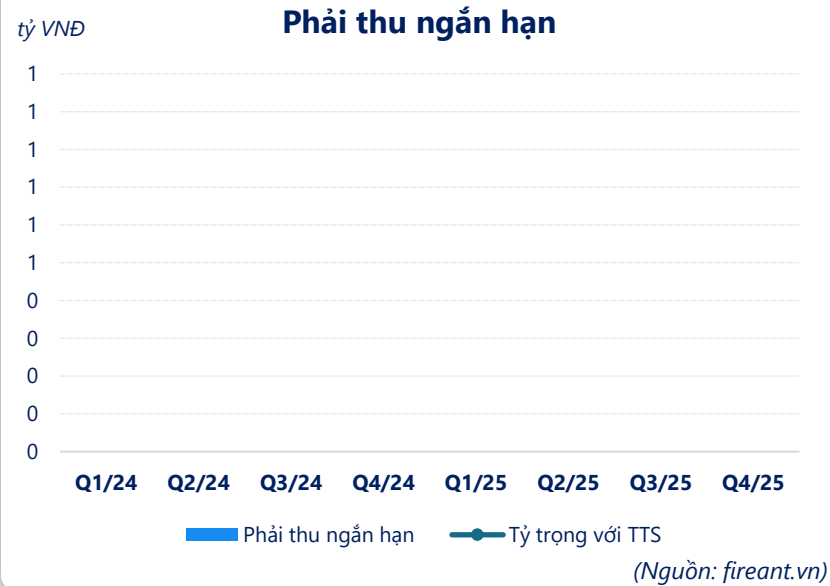
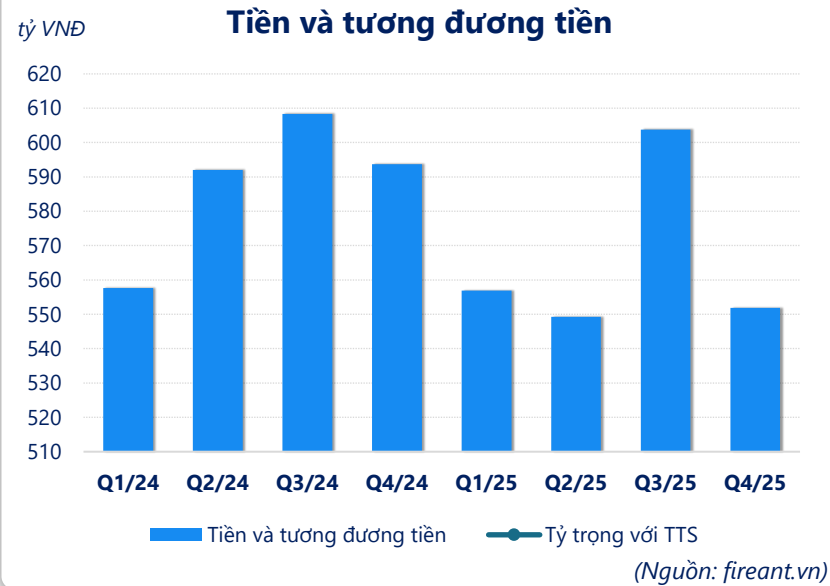
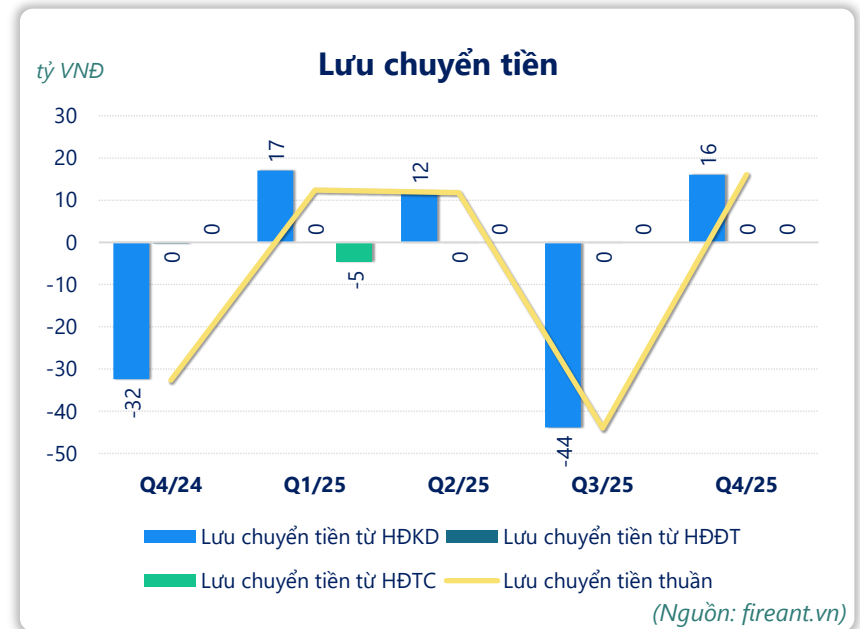
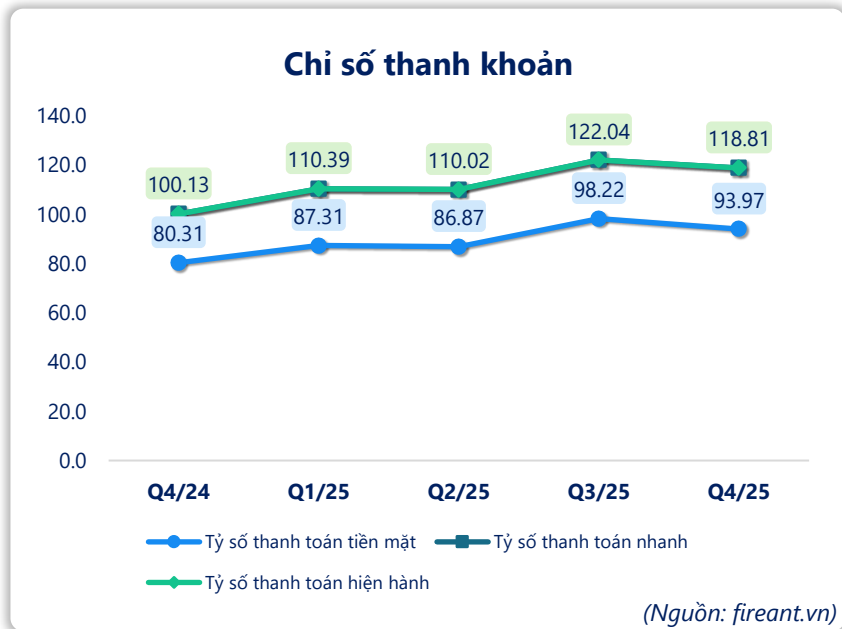
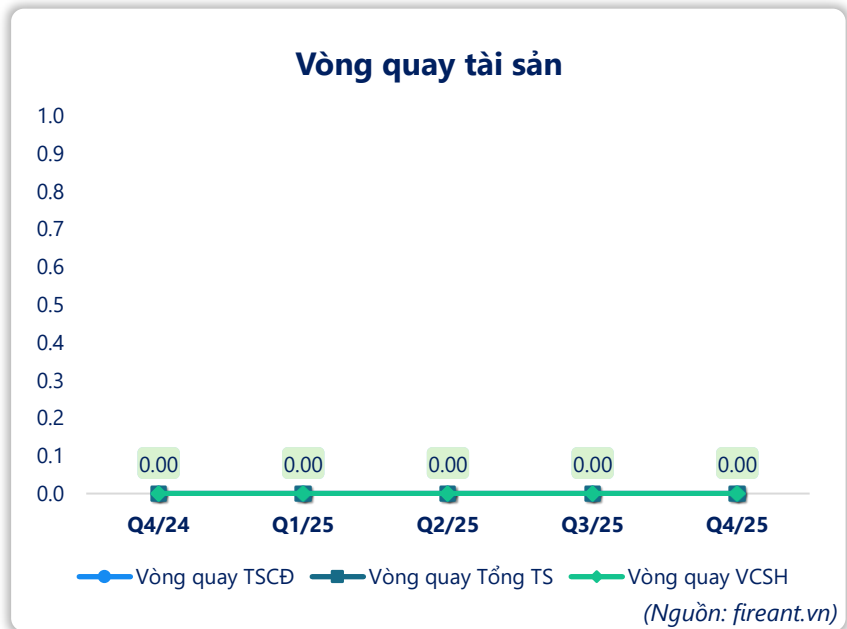
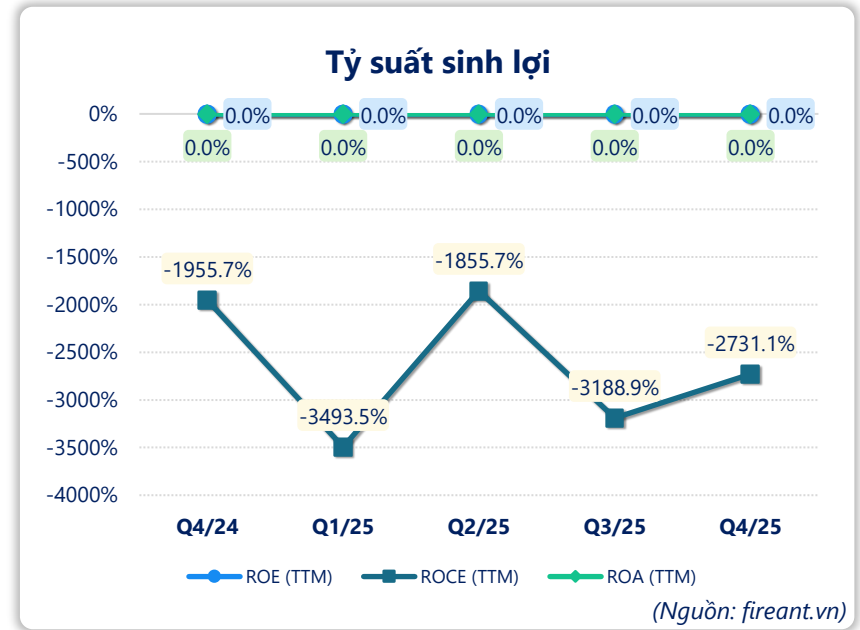
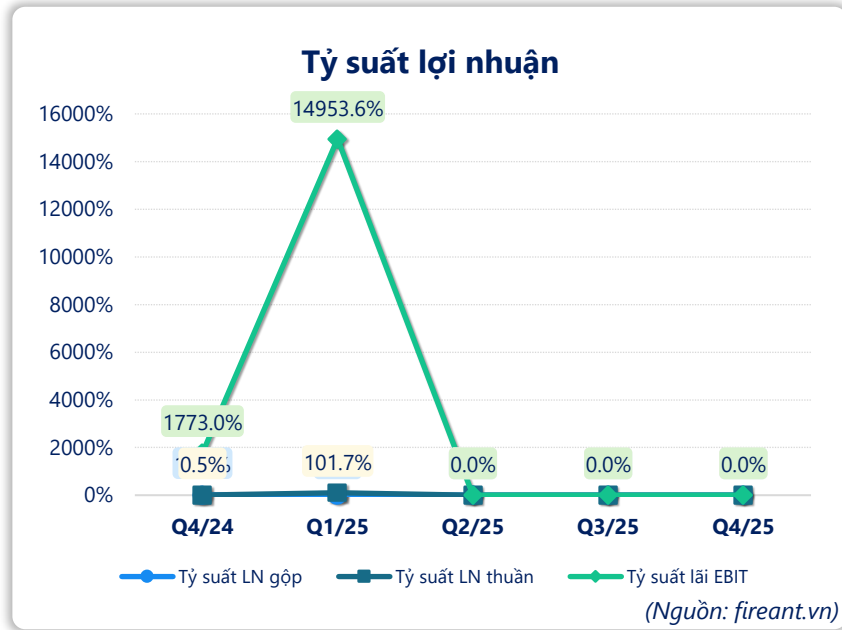
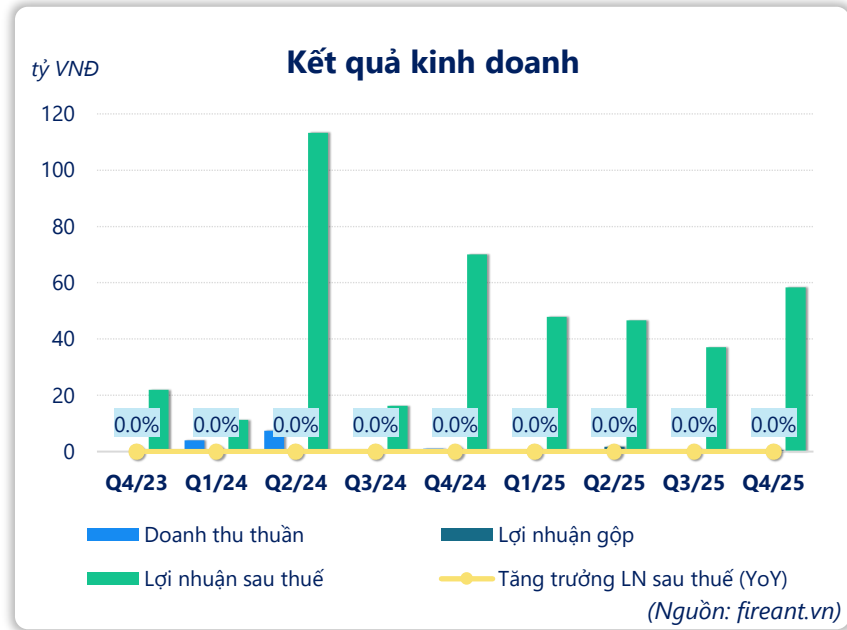


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		7,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		13,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		4,500
SL cổ phiếu LH		83,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		469,445
% sở hữu nước ngoài		0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		606
P/E		-20.5
EPS		-357

	YTD	1T	3T	6T
APS	12.3%	-2.7%	-23.2%	9.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	698	740	-5.7%
Tiền và tương đương tiền	552	594	-7.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.0	68.0	-14.7%
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	0.14	0.06	156%
Phải thu dài hạn	0.09	0.06	50.8%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	10.6	10.5	1.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	5.87	12.1	-51.4%
Nợ ngắn hạn	5.87	7.46	-21.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	4.63	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	1.00	0.16	0	0	0
Giá vốn hàng bán	10.2	18.3	37.1	91.0	5.86
Lợi nhuận gộp	0.10	0	1.74	0.44	0.55
Doanh thu HĐTC	0.88	0.69	1.17	0.75	0.82
Chi phí TC	4.05	2.78	2.79	2.77	3.94
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.22	1.24	1.65	3.57	2.03
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	0.01	0.16	0	0	0.90
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN trước thuế	17.7	23.5	44.6	98.7	14.3
Lợi nhuận sau thuế	70.0	47.9	46.7	37.1	58.4
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-32.4	17.0	11.9	-43.9	16.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.25	0	-0.12	-0.12	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-4.63	0	0	0
Tiền đầu kỳ	118	85.5	97.9	110	65.7
Lưu chuyển tiền thuần	-32.6	12.4	11.8	-44.0	16.1
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	85.5	97.9	110	65.7	81.8

(Nguồn: fireant.vn)